

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII về công tác dân vận

Để thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về công tác dân vận, góp phần thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ tổng quát, sáu nhiệm vụ trọng tâm và phương hướng nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 – 2020, Ban Dân vận Trung ương xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết như sau:

I - MỤC TIÊU

1. Thực hiện tốt công tác tham mưu cho Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư lãnh đạo, chỉ đạo “*tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân*” nhằm thực hiện thắng lợi mục tiêu và nhiệm vụ chính trị đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng đề ra.

2. Xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận từ Trung ương đến cơ sở để nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, tham mưu, đề xuất giúp cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo làm tốt công tác dân vận của Đảng trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

3. Tăng cường công tác hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết, định kỳ báo cáo tình hình, kết quả công tác dân vận của cả hệ thống chính trị với Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

II - NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Quán triệt Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về công tác dân vận đến các cấp, các ngành trong hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân; xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện tốt chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội về công tác dân vận

1.1. Gắn việc tổ chức học tập Nghị quyết Đại hội XII của Đảng với triển khai thực hiện các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Đảng về công tác dân vận; góp phần tạo sự chuyển biến thực sự trong nhận thức của cán bộ, đảng viên, Nhân dân về dân vận và công tác dân vận.

1.2. Đưa nội dung công tác dân vận của Đảng vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng XII của các địa phương, đơn vị và xây dựng giải pháp để tổ chức thực hiện nghị quyết.

1.3. Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, rút kinh nghiệm kịp thời trong quá trình thực hiện Nghị quyết.

2. Tham mưu và phối hợp triển khai thực hiện tốt chủ trương đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

2.1. Tham mưu cho Trung ương Đảng, các cấp ủy và tổ chức đảng lãnh đạo, chỉ đạo hệ thống chính trị thực hiện hiệu quả các văn bản của Trung ương về công tác dân vận, trọng tâm là Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) “Về tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Quyết định số 290-QĐ/TW, ngày 25/02/2010 của Bộ Chính trị (khóa X) “Về ban hành Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị”; Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW, ngày 13/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) “Về việc ban hành Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội” và “Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” và các văn bản của Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư khóa XII về công tác dân vận.

2.2. Tham mưu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận; nắm chắc tình hình các tầng lớp Nhân dân, đặc biệt là tình hình công nhân lao động, dân tộc, tôn giáo, thanh niên, sinh viên, trí thức, doanh nhân và những vấn đề cần quan tâm trong khiếu nại, tố cáo của công dân để báo cáo, kịp thời cho Trung ương Đảng, các cấp ủy để lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết có hiệu quả những bức xúc, kiến nghị chính đáng của nhân dân; tham mưu về tác động của dự báo tình hình thế giới và trong nước đến người dân và công tác dân vận.

2.3. Giúp Trung ương Đảng, các cấp ủy và tổ chức đảng kiểm tra, giám sát việc thực hiện công tác dân vận; kịp thời sơ kết, tổng kết việc thực hiện các văn bản của Đảng về công tác dân vận. Trên cơ sở đó, đề ra các giải pháp tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, đưa các nghị quyết của Đảng vào cuộc sống có hiệu quả. Chủ động phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan nhà nước các cấp thực hiện công tác dân vận.

2.4. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua và nhân rộng các điển hình “Dân vận khéo” gắn với các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; thực hiện tốt công tác thi đua khen thưởng, nhân rộng các điển hình tiên tiến; thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh” góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của đất nước, địa phương, đơn vị.

3. Tham mưu và phối hợp thực hiện tốt chủ trương tăng cường và đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác dân vận của các cơ quan nhà nước

3.1. Chủ động, chủ trì phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 114-KL/TW, ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư “Về nâng cao hiệu quả công tác dân vận của cơ quan nhà nước các cấp”; phối hợp đề thể chế

hóa kịp thời các chủ trương của Đảng về công tác dân vận thành chính sách, pháp luật phù hợp với thực tiễn và đáp ứng lợi ích, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân; kiến nghị rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống pháp luật liên quan đến quyền con người, quyền công dân phù hợp với Hiến pháp năm 2013, nhất là các chính sách cụ thể đối với giai cấp công nhân, nông dân, đội ngũ trí thức, doanh nhân, thanh niên, phụ nữ, cựu chiến binh, người cao tuổi và người Việt Nam ở nước ngoài.

3.2. Phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng lãnh đạo việc thể chế hóa, cụ thể hóa mối quan hệ “Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”, nhất là nội dung “Nhân dân làm chủ” và phương châm “Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra”; làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức cho Nhân dân thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

3.3. Phối hợp kiểm tra việc thực hiện chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2011-2020; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, nhất là những lĩnh vực liên quan trực tiếp đến người dân; việc thực hành dân chủ, công khai, minh bạch trong hoạt động quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước. Phối hợp các cơ quan nhà nước xây dựng cơ chế để nắm và tham mưu giải quyết những kiến nghị, đề xuất chính đáng của nhân dân.

3.4. Phối hợp với các cấp ủy và tổ chức đảng lãnh đạo việc xây dựng và thực hiện tốt đạo đức công vụ, trách nhiệm xã hội, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ của cán bộ, công chức. Đưa kết quả thực hiện công tác dân vận là một trong những tiêu chí đánh giá, phân loại thi đua, khen thưởng đối với tập thể và cá nhân ở các cơ quan nhà nước các cấp.

3.5. Phối hợp với các cấp ủy và tổ chức đảng lãnh đạo việc đảm bảo các điều kiện cần thiết để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền theo Quyết định số 217-QĐ/TW và Quyết định số 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

3.6. Phối hợp với Quân ủy Trung ương và Đảng ủy Công an Trung ương làm tốt công tác dân vận trong lực lượng vũ trang nhân dân; tuyên truyền vận động Nhân dân thực hiện tốt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác quốc phòng, an ninh; nâng cao cảnh giác, phòng chống và đấu tranh làm thất bại âm mưu, thủ đoạn phá hoại của các thế lực thù địch; tham gia xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở và giải quyết có hiệu quả các vụ việc phức tạp, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

4. Tham mưu và phối hợp chỉ đạo đẩy mạnh việc xây dựng và thực hiện Quy chế dân chủ ở các loại hình cơ sở, kiện toàn và đổi mới hoạt động của ban chỉ đạo các cấp

4.1. Tham mưu cho Trung ương Đảng, các cấp ủy và tổ chức đảng thường xuyên củng cố và đổi mới hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ các cấp; đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Kết luận số 120-KL/TW của Bộ Chính trị

và các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở; phát huy quyền làm chủ của Nhân dân tham gia phát triển kinh tế, xã hội, giữ vững an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới.

4.2. Bồi dưỡng, tập huấn cho đội ngũ cán bộ chủ chốt các ngành, các cấp từ Trung ương đến địa phương về Quy chế dân chủ ở cơ sở. Coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết việc thực hiện quy chế dân chủ trong các loại hình cơ sở.

4.3. Phối hợp tham mưu cho cấp ủy đảng, chính quyền các cấp chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các văn bản về quy chế dân chủ trong các loại hình cơ sở.

4.4. Kiểm tra việc giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo của Nhân dân và ý kiến, kiến nghị của cử tri.

5. Phối hợp tham mưu đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng

5.1. Tham mưu cho Trung ương Đảng, các cấp ủy và tổ chức đảng lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các hội quần chúng tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, đa dạng hoá các hình thức tập hợp Nhân dân, hướng mạnh về cơ sở; nâng cao chất lượng tham mưu về công tác vận động các tầng lớp nhân dân. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, tham gia phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng, ổn định chính trị, nâng cao đời sống Nhân dân.

5.2. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội làm tốt công tác tham mưu và giữ vai trò nòng cốt trong việc nắm bắt dư luận xã hội, phát huy dân chủ, trí tuệ, trách nhiệm của công dân trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ giám sát xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện có hiệu quả Quyết định 217-QĐ/TW và Quyết định 218-QĐ/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), góp phần xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh.

5.3. Xây dựng và phát huy cơ chế phối hợp công tác dân vận giữa Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, các hội quần chúng với chính quyền, các cơ quan nhà nước, lực lượng vũ trang.

5.4. Phát huy vai trò công tác đối ngoại nhân dân và vận động người Việt Nam ở nước ngoài.

6. Phối hợp tham mưu tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số

6.1. Tham mưu cho Trung ương Đảng, các cấp ủy và tổ chức đảng lãnh đạo cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, đoàn viên và Nhân dân các dân tộc quán triệt sâu sắc đường lối, quan điểm của Đảng về chính sách dân tộc, bảo đảm các dân tộc bình đẳng, tôn trọng, đoàn kết, giải quyết hài hòa quan hệ giữa các dân tộc, giúp nhau cùng phát triển, Nhà nước đề làm tốt công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số mà trọng tâm là tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 49-CT/TW của Ban Bí thư (khóa XI) về "Tăng cường và đổi mới công tác dân vận của Đảng ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số".

6.2. Tham mưu đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy và các tổ chức đảng trong việc thực hiện công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số để kịp thời nắm được tâm tư, nguyện vọng chính đáng của đồng bào dân tộc thiểu số; tham mưu người đứng đầu cấp ủy, hội đồng nhân dân, ủy ban nhân dân các cấp tăng cường chỉ đạo kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước; thường xuyên đối thoại, tiếp xúc trực tiếp với Nhân dân; chủ động định hướng dư luận xã hội và đấu tranh phòng, chống có hiệu quả các biểu hiện kỳ thị dân tộc và những âm mưu, hành động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết các dân tộc.

6.3. Tham mưu thể chế hóa kịp thời các quan điểm, chủ trương của Đảng về công tác dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số; phối hợp tiếp tục rà soát, bổ sung, sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế chính sách dân tộc phù hợp với đặc điểm tự nhiên và xã hội của từng vùng, từng dân tộc, góp phần thực hiện các mục tiêu của Đảng về xóa đói, giảm tỷ lệ hộ nghèo, nâng mức thu nhập, có cuộc sống ổn định; được hưởng các quyền tự do, dân chủ thực sự; được đầu tư, tạo điều kiện phát triển toàn diện về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội.

6.4. Tham mưu đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của Đảng về hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số; đa dạng hóa các hình thức tập hợp Nhân dân, hướng về cơ sở, địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn; xây dựng các phong trào thi đua thiết thực, hiệu quả, phù hợp với điều kiện và văn hóa từng vùng, từng dân tộc, quan tâm hướng dẫn đồng bào các dân tộc thiểu số đổi mới tập quán sản xuất, phát triển kinh tế hàng hóa, xây dựng nông thôn mới, vươn lên xóa đói, giảm nghèo.

6.5. Phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là vùng biên giới. Đảm bảo phối hợp chặt chẽ giữa công tác dân vận vùng đồng bào dân tộc thiểu số với công tác đối ngoại nhân dân trong bảo vệ biên giới, đấu tranh chống âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch và phản động.

6.6. Chủ trì, phối hợp xây dựng, củng cố tổ chức, bộ máy, đội ngũ cán bộ dân vận ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; có chính sách, chế độ đặc thù đối với cán bộ Ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

7. Tăng cường nghiên cứu và nâng cao chất lượng tham mưu về công tác tôn giáo

7.1. Tham mưu hướng dẫn việc kiện toàn Ban chỉ đạo công tác tôn giáo; tiếp tục chỉ đạo thực hiện các văn bản của Trung ương về công tác tôn giáo, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng về chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; Kết luận số 57-KL/TW, ngày 03/01/2009 của Bộ Chính trị (khóa X) *Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa IX) “Về*

công tác tôn giáo"; Thông báo số 148-TB/TW, ngày 04/4/2008 của Bộ Chính trị (khóa X) "*Về giải quyết nhà đất có liên quan đến tôn giáo*"; Kết luận số 101-KL/TW, ngày 03/9/2014 của Ban Bí thư (khóa XI) "*Về chủ trương công tác đối với đạo Tin lành*"; Kết luận số 08-KL/TW, ngày 02/8/2011 và Kết luận số 150-KL/TW, ngày 25/12/2013 của Ban Bí thư (khóa XI) "*Về xây dựng cốt cán trong tôn giáo*"; các nghị quyết, chỉ thị của cấp ủy về công tác tôn giáo.

7.2. Tham mưu chỉ đạo kiện toàn bộ máy làm công tác tôn giáo các cấp theo Kết luận số 78-KL/TW, ngày 14/12/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI). Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức cho chức sắc, tín đồ tôn giáo về chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về tôn giáo, tạo sự đồng thuận xã hội; coi trọng việc xây dựng hệ thống chính trị vùng đồng bào tôn giáo; phối hợp đấu tranh, xử lý nghiêm việc lợi dụng hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo vi phạm pháp luật; phòng chống âm mưu lợi dụng tôn giáo của các thế lực thù địch.

7.3. Phối hợp tham mưu thể chế hóa, hoàn thiện chính sách, pháp luật về tín ngưỡng, tôn giáo; nâng cao hiệu quả quản lý Nhà nước về hoạt động tôn giáo, giải quyết các nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng, tôn giáo chính đáng, đảm bảo quy định của pháp luật; mở rộng công tác đối ngoại tôn giáo. Quan tâm công tác thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu kiện có liên quan đến tôn giáo, góp phần ổn định an ninh chính trị ở địa phương.

7.4. Phối hợp tham mưu, hướng dẫn việc xây dựng và phát huy vai trò của cốt cán, người có uy tín trong tôn giáo; thường xuyên giữ mối liên hệ với các giáo hội, chức sắc tiêu biểu; tổ chức thăm hỏi, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng và kiến nghị chính đáng của các chức sắc, tín đồ tôn giáo. Tạo điều kiện để phát huy những giá trị đạo đức, văn hóa tốt đẹp của các tôn giáo và tín đồ, chức sắc, tổ chức tôn giáo tham gia các hoạt động từ thiện, xã hội vì lợi ích cộng đồng và tăng cường mối quan hệ đoàn kết giữa các tôn giáo; đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong quần chúng tôn giáo.

7.5. Đổi mới công tác nắm tình hình tôn giáo đảm bảo kịp thời, hiệu quả. Tăng cường công tác nghiên cứu, hướng dẫn nghiệp vụ, nâng cao nhận thức về công tác tôn giáo của Đảng và công tác vận động quần chúng tôn giáo cho đội ngũ cán bộ dân vận của hệ thống chính trị các cấp.

8. Đẩy mạnh công tác tạo nguồn quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội

8.1. Tiếp tục tham mưu củng cố, kiện toàn cơ quan chuyên trách công tác dân vận các cấp; chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên trách công tác dân vận, đặc biệt là đội ngũ trực tiếp làm công tác tham mưu; thực hiện chương trình nâng cao chất lượng cán bộ của Ban Dân vận Trung ương bắt đầu từ năm 2016. Tham mưu cho Đảng và Nhà nước ban hành cơ chế, chính sách thu hút những cán bộ có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, có năng lực, có uy tín, có kinh

nghiệm làm công tác dân vận; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận, nhất là cán bộ trẻ tuổi và cán bộ người dân tộc thiểu số. Sớm rà soát, bổ sung, sửa đổi các quy chế, quy định về công tác cán bộ dân vận.

8.2. Tiếp tục tham mưu kiện toàn tổ chức, bộ máy và cán bộ của Ban dân vận, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đáp ứng yêu cầu về trình độ lý luận, năng lực thực tiễn và kỹ năng công tác vận động Nhân dân trong tình hình mới.

8.3. Phối hợp với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các trường chính trị đào tạo, bồi dưỡng cán bộ ban dân vận các cấp.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ nội dung của Chương trình hành động này và chương trình toàn khóa, từng năm của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Ban Dân vận Trung ương tiếp tục cụ thể hóa, bổ sung các nội dung vào chương trình, nhiệm vụ công tác hằng năm; đồng thời phối hợp với các cấp ủy, tổ chức đảng đơn đốc thực hiện Chương trình.

2. Ban Dân vận các tỉnh ủy, thành ủy, Đảng ủy trực thuộc Trung ương Đảng căn cứ vào Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về công tác dân vận của Ban Dân vận Trung ương để nghiên cứu, tham mưu cho cấp ủy đảng xây dựng, thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội XII của Đảng về công tác dân vận phù hợp với địa phương, đơn vị.

3. Giao Văn phòng Ban Dân vận Trung ương chủ trì, phối hợp với các vụ, đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo dõi, tổng hợp và báo cáo việc thực hiện Chương trình hành động này hằng năm và toàn khóa.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (b/c);
- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c);
- Văn phòng Trung ương Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Các ban Đảng Trung ương;
- Đảng đoàn UBTW MTTQ Việt Nam, Đảng đoàn các tổ chức chính trị - xã hội TW và Ban Bí thư TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh;
- Đảng đoàn Quốc hội;
- Ban cán sự đảng Chính phủ;
- Ban cán sự đảng các bộ, ngành liên quan;
- Ban Chỉ đạo Tây Bắc, Tây Nguyên, Tây Nam Bộ;
- Các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc TW;
- Ban Dân vận các tỉnh, thành ủy, đảng ủy TT TW;
- Cục Dân vận, Tổng cục Chính trị, Bộ quốc phòng;
- Phòng Dân vận, Cục V28, Bộ Công an;
- Các đồng chí lãnh đạo Ban;
- Đảng ủy, Công đoàn, Đoàn TNCS HCM cơ quan;
- Các vụ, đơn vị;
- Phòng TH (VP);
- Lưu VT.

TRƯỞNG BAN



Trương Thị Mai